

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên
ngân sách cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang**

Kính gửi : **Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khóa V**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 của Quốc Hội; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

Trên cơ sở kế thừa quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2016-2020 trên địa bàn huyện Mang Yang đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IV, Kỳ họp thứ Hai thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 và khả năng tài chính, ngân sách được tình phân bổ; đặc điểm tình hình của địa phương; phân cấp quản lý kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh và năng lực quản lý của các đơn vị, chính quyền cấp xã.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khóa V xem xét phê chuẩn đối với phương án phân bổ dự toán ngân sách chi thường xuyên cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang.

(Có Phương án phân bổ dự toán ngân sách chi thường xuyên cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp thứ Tư, HĐND huyện khóa V xem xét phê chuẩn, để UBND huyện làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HU (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT,KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trọng

Mang Yang, ngày tháng 12 năm 2021



QUY ĐỊNH

Phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang
(kèm theo Tờ trình số 339/TTr-UBND huyện ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Mang Yang)

CHƯƠNG I PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này ban hành phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang.

Điều 2: Đối tượng áp dụng:

1. Các đơn vị phòng, ban, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán cấp huyện và các xã, thị trấn;
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 3: Nguyên tắc áp dụng phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025.

1. Những quy định chung:

- Việc xây dựng phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí kinh phí cho những lĩnh vực quan trọng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phù hợp với phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi được quy định tại Nghị quyết số: 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai “về việc Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, phù hợp với nguồn thu ngân sách của huyện từng năm và cả giai đoạn. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Quốc hội. Từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao tính chủ động, gắn với chức năng, nhiệm vụ, thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định về chi ngân sách nhà nước.

- Tiêu chí phân bổ ngân sách rõ ràng, cụ thể, bảo đảm dân chủ, công khai và minh bạch.

- Phương án phân bổ của ngân sách năm đầu được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm mức lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ (theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành, có hiệu lực đến thời điểm ngày 01 tháng 9 năm 2021 (chưa bao gồm kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025). Các khoản kinh phí thường xuyên như các khoản hội nghị, sơ kết, tổng kết, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định và kinh phí đào tạo, hoạt động chuyên môn của từng đơn vị, của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cấp xã được bố trí phù hợp với điều kiện ngân sách hàng năm và sẽ được điều chỉnh, bổ sung tại thời điểm thích hợp.

- Căn cứ phương án phân bổ kinh phí chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025, dự toán thu chi hàng năm được Hội đồng nhân dân huyện ban hành, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng dự toán hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt đảm bảo các nhiệm vụ chi được phân cấp theo quy định và các nhiệm vụ chính trị của cấp mình, khai thác nguồn thu, tiết kiệm chi và tổ chức thực hiện dự toán theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức tỉnh phân bổ cho huyện;

- Định mức giao trên chưa trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL và 1,5% trích lập quỹ khen thưởng.

+ Đối với khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) được giữ lại tập trung ở ngân sách cấp huyện, cấp xã để bố trí thực hiện cải cách tiền lương.

+ Thực hiện trích lập 1,5% chi thường xuyên để lập quỹ khen thưởng theo quy định hiện hành, số kinh phí khen thưởng trong năm nếu sau khi trích lập còn thiếu dùng ngân sách huyện đảm bảo.

- Đối với những khoản ngân sách chưa phân bổ chi tiết, trước khi chi phải có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

- Đối với kinh phí dự phòng, giao UBND huyện chủ động điều hành theo Luật ngân sách, định kỳ báo cáo HĐND huyện vào kỳ họp gần nhất.

2. Nguyên tắc phân bổ:

- Dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức tình phân bổ cho huyện.

- Căn cứ nguồn thu và nhiệm vụ chi được phân cấp, sẽ bố trí các nhiệm vụ chi đảm bảo theo khả năng của ngân sách và đúng chế độ quy định.

- Thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiêu chí phân bổ đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo: chọn tiêu chí số lớp, biên chế, số học sinh (đối với trường PTDT Nội trú).

- Tiêu chí phân bổ đối với hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Văn hóa - TT&TT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp): chọn tiêu chí biên chế được giao của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các Hội đặc thù: đảm bảo phụ cấp và các hoạt động gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của từng Hội.

CHƯƠNG II

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN

Điều 4: Tiêu chí phân bổ:

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện: chọn qui mô đối tượng chi làm tiêu chí cơ bản để phân bổ chi ngân sách cụ thể:

+ Đối với các đơn vị trường học: chọn tiêu chí số lớp và tiêu chí biên chế theo từng vùng (vùng I, vùng II, vùng III thực hiện theo Quyết định 861/QĐ-TTg).

+ Đối với các đơn vị quản lý hành chính: chọn tiêu chí biên chế.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: chọn tiêu chí biên chế đồng thời thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách năm 2022 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Ngoài ra tùy theo lĩnh vực chi sẽ có các tiêu chí phân bổ khác bổ sung đảm bảo kinh phí cho các xã chi cho các chế độ, chính sách và các khoản chi cần thiết theo quy định của nhà nước.

Điều 5: Phương án phân bổ:

I. Phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp huyện:

1. Chi sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo:

1.1) Đối với sự nghiệp giáo dục:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp dạy tăng, dạy thay), các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và kinh phí công đoàn) tính theo quy định

hiện hành của số công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế tại thời điểm cuối năm 2021, kinh phí thực hiện chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ (Trừ trợ cấp lần đầu, chuyên vùng).

- Đối với số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển bổ trí quỹ tiền lương mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ. Trường hợp mức lương cơ sở trong năm 2022 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

b. Phân bổ chi hoạt động cho từng trường theo tiêu chí số lớp, biên chế, số học sinh (đối với trường PTDT Nội trú):

b1. Bậc Mầm non:

- Phân bổ theo số lớp:

ĐVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Dưới 6 lớp	32.000.000
Từ 6 lớp đến 8 lớp	29.000.000
Từ 9 lớp đến 10 lớp	25.000.000
Từ 11 lớp đến 13 lớp	23.000.000
Từ 14 lớp trở lên	21.000.000

- Phân bổ theo biên chế:

Đối với bậc học mầm non mỗi biên chế được phân bổ cụ thể như sau:

Ghi chú: Thực hiện theo Quyết định 861/QĐ-TTg các xã Vùng I gồm: Thị trấn Kon Dong, Đăk Yă, Đăk Ta Ley, Ayun, Đăk Djrăng; Vùng II: H'ra, Kon Thup; Vùng III: Lơ Pang, Đê Ar, Đăk Trôi, Kon Chiêng và Đak Jơ Ta

ĐVT: đồng/biên chế/năm

Số biên chế	Vùng I	Vùng II	Vùng III
Biên chế được giao	6.000.000	7.000.000	8.000.000

b2. Bậc Tiểu học:

- Phân bổ theo số lớp:

ĐVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Dưới 12 lớp	24.000.000

Từ 12 lớp đến 15 lớp	21.000.000
Từ 16 lớp đến 19 lớp	18.000.000
Từ 20 lớp trở lên	16.000.000

- Phân bổ theo biên chế:

Đối với bậc học Tiểu học mỗi biên chế được phân bổ cụ thể như sau:

DVT: đồng/biên chế/năm

Số biên chế	Vùng I	Vùng II	Vùng III
Biên chế được giao	5.500.000	6.000.000	7.500.000

b3. Bậc Trung học cơ sở:

- Phân bổ theo số lớp:

DVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Dưới 6 lớp	36.000.000
Từ 6 lớp đến 9 lớp	34.000.000
Từ 10 lớp đến 14 lớp	29.000.000
Từ 15 lớp đến 17 lớp	27.000.000
Từ 18 lớp trở lên	23.000.000

- Phân bổ theo biên chế:

Đối với bậc học Trung học cơ sở mỗi biên chế được phân bổ cụ thể như sau:

DVT: đồng/biên chế/năm

Số biên chế	Vùng I	Vùng II	Vùng III
Biên chế được giao	6.000.000	8.000.000	9.000.000

- Các Trường Bán trú, Nội trú định mức giao cụ thể như sau:

DVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Trường Bán trú dưới 9 lớp	36.000.000
Trường Bán trú từ 9 lớp trở lên	34.000.000

- Đối với các Trường Bán trú mỗi biên chế được phân bổ: 9.000.000 đồng/biên chế (vùng III).

- Trường THCS Dân tộc Nội trú là trường chuyên biệt, định mức 37 triệu đồng/lớp/năm. Mỗi biên chế được phân bổ: 6.000.000 đồng/biên chế (vùng I).

b4. Đối với số học sinh tại Trường THCS Dân tộc Nội trú:

- Phân bổ chế độ chi hoạt động cho học sinh theo Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT, định mức phân bổ: 2.200.000 đồng/học sinh/năm.

- Chi học bổng cho học sinh nội trú: Định mức 1.192.000 đồng/học sinh/năm.

b5. Định mức phân bổ tại mục b nêu trên bao gồm toàn bộ hoạt động sự nghiệp giáo dục đã giao cho đơn vị, kể cả chi nghiệp vụ chuyên môn, chi phụ cấp dạy tăng giờ, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học, đã tính đủ các chế độ học bổng cho học sinh nội trú, theo qui định.

Các đơn vị sự nghiệp xây dựng định mức chi để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

b6. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp & GDTX: Định mức 30 triệu đồng/biên chế.

c. Các nội dung khác.

- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 3,4,5 tuổi; Chính sách thực hiện chi trả học bổng và mua sắm phương tiện cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC; Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Hỗ trợ cho học sinh sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Trợ cấp lần đầu, chuyển vùng theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ căn cứ vào chỉ tiêu được giao, sẽ bổ sung có mục tiêu cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Tăng lương định kỳ, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức sẽ tính toán theo số thực tế bổ sung vào cuối năm ngân sách.

- Hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị Trường học để hợp đồng bảo vệ với định mức: 42.000.000 đồng/năm thực hiện chế độ hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

1.2) Đối với sự nghiệp đào tạo:

a. Phân bổ kinh phí đào tạo: 400 triệu đồng/năm.

b. Phân bổ kinh phí giáo dục thường xuyên và dạy nghề: 200 triệu đồng/năm.

c. Đề án đào tạo hỗ trợ lớp bổ túc văn hóa gắn với đào tạo nghề được bố trí kinh phí theo năm học.

2. Sự nghiệp VH-TT&TT, phát thanh truyền hình:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: số biên chế được giao

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và kinh phí công đoàn) tính theo quy định hiện hành của số viên chức trong chỉ tiêu biên chế được giao.

- Tiền công của Hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000.

b. Khoản chi hoạt động thường xuyên: Tiêu chí theo số biên chế được giao.

Mỗi biên chế được phân bổ: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

Định mức phân bổ tại mục b nêu trên bao gồm các hoạt động thường xuyên (kể cả chi triển khai sơ kết, tổng kết), tuyên truyền các ngày lễ lớn, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình), chi nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị, phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, sự nghiệp phát thanh, truyền hình; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện;

Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, truyền thanh ở cơ sở xã, thị trấn; Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn huyện.

b. Phân bổ cho các hoạt động VH, Thể dục - TT, phát thanh truyền hình khác:

Bổ sung các hoạt động VH, Thể dục TT, các hoạt động phát thanh truyền hình và các nội dung chi khác theo các nhiệm vụ được triển khai trong năm.

3. Sự nghiệp kinh tế:

- Đối với hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương mỗi biên chế được giao: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với hoạt động của sự nghiệp kinh tế còn lại tùy vào khả năng kinh phí và nhu cầu chi của từng lĩnh vực mà phân bổ phù hợp.

- Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Toàn bộ kinh phí chi hoạt động sự nghiệp kinh tế trong năm.

4. Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ:

Được phân bổ theo định mức của tỉnh giao là chỉ tiêu dự toán chi ngân sách mức chi theo quy định. Chi sự nghiệp môi trường: bố trí theo nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của huyện; Chi sự nghiệp khoa học công nghệ bố trí mức chi tối thiểu theo quy định: 400 triệu đồng.

5. Chi quản lý hành chính:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: số biên chế giao

- Tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp làm đêm, thêm giờ) các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và kinh phí công đoàn) của số cán bộ công chức trong chỉ tiêu biên chế được giao. Được xác định trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu biên chế hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện và Ban Tổ chức Huyện ủy, kể cả

tiền công của hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Đối với số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển bổ trí quỹ tiền lương mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ. Trường hợp mức lương cơ sở trong năm 2022 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

b. Khoản chi hoạt động thường xuyên: Tiêu chí theo số biên chế được giao

DVT: đồng/biên chế/năm

STT	Loại hình cơ quan – quy mô biên chế	Định mức
1	Đơn vị từ 1 đến 7 biên chế	38.000.000
2	Đơn vị trên 7 biên chế	35.000.000

Phương án phân bổ tại mục b nêu trên bao gồm toàn bộ các khoản chi hoạt động quản lý hành chính thường xuyên của các cơ quan trong năm theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, bao gồm cả tiền làm thêm giờ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, chi khác, các khoản kinh phí mua sắm, thay thế công cụ, dụng cụ làm việc, kinh phí sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản.

Các cơ quan đơn vị quản lý hành chính xây dựng định mức chi để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b. Các khoản chi hoạt động đặc thù của các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể và các cơ quan ban ngành của huyện như: Thường trực Huyện ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực UBMTTQVN, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND & UBND huyện được tính toán cụ thể, đảm bảo nhu cầu chi hợp lý, tiết kiệm phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương và đơn vị để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm.

c. Các cơ quan có lĩnh vực hoạt động mang tính tổng hợp, kiểm tra, báo cáo, quản lý... bao gồm: Phòng Tài chính – KH, Phòng Kinh tế - Hạ tầng khi giao dự toán được tính bổ sung thêm tùy theo khả năng ngân sách.

Các cơ quan đơn vị quản lý hành chính căn cứ định mức tại mục b, c nêu trên xây dựng định mức chi để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung chi tại mục b, c trên không bao gồm:

- Trang phục của toàn ngành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật.

- Chi mua ô tô; chi mua sắm mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho biên chế mới tuyển.

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo đề án được duyệt.

- Chi mua sắm (trong tiêu chuẩn, định mức quy định), bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc, sửa chữa tài sản cố định có giá trị (của một hoặc một nhóm không thể tách rời) vượt quá khả năng kinh phí được bố trí hàng năm (trên 5% tổng số kinh phí quản lý hành chính được phân bổ).

- Chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ); các hội nghị ngành có quy mô tổ chức lớn theo chỉ đạo của tỉnh, huyện.

- Chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ (Đoàn) công tác liên ngành của huyện.

- Các nhiệm vụ phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

d. Các khoản chi thường xuyên khác: Phân bổ theo quy định hiện hành.

đ. Đối với các cơ quan, đơn vị có trụ sở riêng tùy từng cơ quan, đơn vị hỗ trợ 36 triệu đồng để đảm bảo các hoạt động chung, riêng Trung tâm chính trị huyện bố trí 72 triệu đồng.

e. Kinh phí chi tiền điện, nước sạch dùng chung cho Trụ sở Hội trường, phòng họp, nhà công vụ được phân bổ theo tình hình sử dụng thực tế hàng năm.

6. Chi an ninh, quốc phòng:

- Chi an ninh trật tự địa phương.

- Chi công tác quốc phòng địa phương.

Căn cứ nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị trên địa bàn và nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ đặc thù được cấp có thẩm quyền giao để bố trí cho Công an huyện và Ban Chỉ huy quân sự huyện.

7. Chi đảm bảo xã hội:

Phân bổ chi đảm bảo xã hội: Cấp theo số Sở Lao động thương binh XH tỉnh kinh phí hoạt động chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng cộng đồng và số đối tượng mới tăng thêm trong năm căn cứ theo số phát sinh thực tế sẽ cấp bổ sung). Chế độ thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách tiêu biểu vào các ngày lễ tết với mức 300.000đ/đối tượng và kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP; Thông tư 76/2021/TT-BTC và Luật người cao tuổi.

Trong tổng kinh phí đảm bảo xã hội bao gồm thù lao và các hoạt động hoạt động theo nhiệm vụ của 3 hội: Hội cựu tù chính trị, Hội Thanh niên xung phong, Hội nạn nhân chất độc da cam.

8. Chi khác:

Hỗ trợ các đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo phân công của cấp có thẩm quyền cụ thể theo từng năm.

9. Phân bổ chi dự phòng ngân sách:

Tính bằng số tỉnh giao cho huyện. Trên cơ sở dự toán tỉnh giao căn cứ tình hình thực tế UBND huyện chủ động bố trí dự phòng ngân sách cho cấp xã và các đơn vị bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, để giải quyết những vấn đề phát sinh ngoài dự toán như: cứu đói, thiên tai, dịch họa ... và những khoản chi phát sinh ngoài định mức đã phân bổ.

II) Phân bổ đối với cấp xã:

1. Chi quản lý hành chính:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP.

Đảm bảo tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp làm thêm giờ) các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn) của số cán bộ công chức trong chỉ tiêu biên chế được giao (thực tế có mặt) theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

- Đối với hoạt động của khối Đảng, Ủy ban MTTQ VN, khối quản lý Nhà nước, Hội CCB, Hội Nông dân, Hội LHPN, Đoàn TNCSHCM, Công an: 22 triệu đồng/1 biên chế.

- Đối với các xã có cán bộ chủ chốt tăng cường: 35 triệu đồng/1 biên chế.

b. Phân bổ theo tiêu chí phụ:

Đối với các nội dung phân bổ theo tiêu chí phụ tùy theo khả năng ngân sách và tình hình thực tế của từng năm mà phân bổ cho phù hợp trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả theo từng nội dung cụ thể như

- Hỗ trợ chi khác cho Đại biểu HĐND xã: Tùy năm.

- Chi may trang phục cho Đại biểu HĐND xã: Nhiệm kỳ 2 bộ trang phục.

- Chế độ thù lao hàng tháng đối với người nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch Hội nạn nhân CĐDC/DIOXIN cấp xã (thị trấn Kon Dong, xã Đăk Trôi) theo Quyết định 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trung tâm học tập cộng đồng, công tác phổ cập giáo dục cấp xã

- Hỗ trợ hoạt động sự nghiệp giáo dục cấp xã, Hội khuyến học cấp xã - Sự nghiệp đào tạo: Chi đào tạo cán bộ cấp xã. Căn cứ vào số lượng đào tạo thực tế, sẽ tính cụ thể cho từng xã.

- Hỗ trợ cho ban thanh tra nhân dân; ban giám sát cộng đồng. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện được tính bổ sung thêm ngoài định mức chi thường xuyên giao theo biên chế cho cấp xã.

- Mức chi kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã; Mức chi đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 là 25.000.000 đồng/năm/xã. Ban công tác mặt trận ở KDC 6.000.000 đồng/khu dân cư thuộc vùng khó khăn; 5.000.000 đồng/khu dân cư thuộc vùng còn lại. (Thực hiện theo Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai).

- Hoạt động văn hóa thể thao cấp xã tùy theo từng năm.

- Phụ cấp cho cán bộ làm công tác y tế tại thôn, bản: 74 cán bộ. Mức 0,5 lương cơ sở/tháng, riêng các làng của thị trấn Kon Dong và xã Đăk Yă, Đăk Djrăng 0,3 lương cơ sở/tháng.

2. Chi phụ cấp, hỗ trợ hoạt động cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố (gọi chung là thôn) theo Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai:

Quy định về chức danh, bố trí số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Bố trí số lượng người và mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

+ Xã loại 1, gồm: xã H'ra, Ayun, Kon Chiêng bố trí 14 người/xã theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Mang Yang về việc giao số lượng cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố huyện Mang Yang. Được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng 22,4 lần mức lương cơ sở/xã/tháng.

+ Xã loại 2, gồm: Thị trấn Kon Dong và các xã Đăk Yă; Đak Ta Ley; Đak Jơ Ta; Đăk Djrăng; Lơ Pang; Kon Thụp; Đê Ar; Đăk Trôi bố trí 12 người/xã theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Mang Yang về việc giao số lượng cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố huyện Mang Yang. Được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng 19,2 lần mức lương cơ sở/xã/tháng.

- Mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố: 3 chức danh, gồm: Bí thư chi bộ, Thôn trưởng: 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác mặt trận: 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng bằng 3,95 lần mức lương cơ sở/thôn/tháng. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên (thôn Nhơn Tân, xã Đak Ta Ley; thôn Tân Phú, xã Đăk Djrăng); thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (xã H'ra, xã Lơ Pang, xã Kon Thụp) mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố: 3 chức danh, gồm: Bí thư chi bộ, Thôn trưởng: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác mặt trận: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng bằng 5 lần mức lương cơ sở/thôn/tháng.

- Mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, gồm: Phó Bí thư, Phó thôn trưởng, Chi hội trưởng Hội CCB, Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội LHPN, Bí thư Đoàn TNCSHCM. Mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với Công an viên.

- Mức khoán kinh phí hoạt động hàng tháng của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã:

+ Xã loại 1, gồm: xã H'ra, Ayun, Kon Chiêng được khoán kinh phí hoạt động hàng tháng bằng 1 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

+ Xã loại 2, gồm: Thị trấn Kon Dơng và các xã Đăk Yă; Đak Ta Ley; Đak Jơ Ta; Đăk Djrăng; Lơ Pang; Kon Thụp; Đê Ar; Đăk Trôi được khoán kinh phí hoạt động hàng tháng bằng 0,95 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

3. Chi bổ sung mục tiêu:

Đối với nội dung bổ sung có mục tiêu tùy theo khả năng ngân sách của từng năm và nội dung mục tiêu nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh hỗ trợ huyện sẽ cân đối và phân bổ cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Các quy định chung của cấp xã:

- Mức phân bổ chi ngân sách trên là cơ sở tạo nguồn cho ngân sách cấp xã, không phải là định mức chi tiêu ngân sách. Căn cứ trong phạm vi tổng nguồn được phân bổ, UBND xã trình HĐND xã quyết định phân bổ cụ thể cho từng lĩnh vực chi để thực hiện tất cả các nhiệm vụ chi đã được phân cấp đúng quy định.

- Đối với các xã, thị trấn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện, nếu trong năm có phát sinh các nhiệm vụ được giao vượt khả năng kinh phí đã phân bổ cho cấp xã, căn cứ khả năng của ngân sách cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện sẽ trình Hội đồng nhân dân huyện hỗ trợ thêm cho các địa phương này một phần kinh phí để giảm bớt khó khăn.

5. Phân bổ dự phòng ngân sách đối với cấp xã.

Thực hiện phân bổ ngân sách dự phòng bằng 2% tổng chi thường xuyên để giải quyết những vấn đề phát sinh ngoài dự toán như: cứu đói, thiên tai, dịch họa ... và những khoản chi phát sinh ngoài định mức đã phân bổ.

Điều 6: Giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện

- Xây dựng phương án phân bổ và dự toán thu chi từng năm trong thời kỳ ngân sách 2022-2025 cho cấp huyện và cấp xã theo các tiêu chí được quy định tại Nghị quyết này, số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh tăng, giảm các nhiệm vụ chi theo khả năng ngân sách và trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

- Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản mới./.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành phương án phân bổ dự toán ngân sách
chi thường xuyên cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG

KHOÁ V – KỲ HỌP THỨ TƯ

(Từ ngày 21/12 đến ngày 22/12/2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 của Quốc Hội; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai “về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

Sau khi xem xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành phương án phân bổ ngân sách cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế – Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân huyện khóa V.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phương án phân bổ ngân sách cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Mang Yang ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện Mang Yang hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Mang Yang khóa V, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (B/c);
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Các cơ quan thuộc huyện;
- TT HĐND - UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-HĐND.

CHỦ TỊCH

TRẦN ĐÌNH HIỆP

Mang Yang, ngày tháng 12 năm 2021

QUY ĐỊNH

**Phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ
2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm
2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mang Yang)*

CHƯƠNG I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này ban hành phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang.

Điều 2: Đối tượng áp dụng:

1. Các đơn vị phòng, ban, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán cấp huyện và các xã, thị trấn;
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 3: Nguyên tắc áp dụng phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025.

1. Những quy định chung:

- Việc xây dựng phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí kinh phí cho những lĩnh vực quan trọng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phù hợp với phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi được quy định tại Nghị quyết số: 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai “về việc Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, phù hợp với nguồn thu ngân sách của huyện từng năm và cả giai đoạn. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Quốc hội. Từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao tính chủ động, gắn với chức năng, nhiệm vụ, thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định về chi ngân sách nhà nước.

- Tiêu chí phân bổ ngân sách rõ ràng, cụ thể, bảo đảm dân chủ, công khai và minh bạch.

- Phương án phân bổ của ngân sách năm đầu được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm mức lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ (theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được Nhà nước ban hành, có hiệu lực đến thời điểm ngày 01 tháng 9 năm 2021 (chưa bao gồm kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025). Các khoản kinh phí thường xuyên như các khoản hội nghị, sơ kết, tổng kết, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định và kinh phí đào tạo, hoạt động chuyên môn của từng đơn vị, của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cấp xã được bố trí phù hợp với điều kiện ngân sách hàng năm và sẽ được điều chỉnh, bổ sung tại thời điểm thích hợp.

- Căn cứ phương án phân bổ kinh phí chi thường xuyên ngân sách huyện cho thời kỳ 2022-2025, dự toán thu chi hàng năm được Hội đồng nhân dân huyện ban hành, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng dự toán hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt đảm bảo các nhiệm vụ chi được phân cấp theo quy định và các nhiệm vụ chính trị của cấp mình, khai thác nguồn thu, tiết kiệm chi và tổ chức thực hiện dự toán theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức tính phân bổ cho huyện;

- Định mức giao trên chưa trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL và 1,5% trích lập quỹ khen thưởng.

+ Đối với khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) được giữ lại tập trung ở ngân sách cấp huyện, cấp xã để bố trí thực hiện cải cách tiền lương.

+ Thực hiện trích lập 1,5% chi thường xuyên để lập quỹ khen thưởng theo quy định hiện hành, số kinh phí khen thưởng trong năm nếu sau khi trích lập còn thiếu dùng ngân sách huyện đảm bảo.

- Đối với những khoản ngân sách chưa phân bổ chi tiết, trước khi chi phải có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

- Đối với kinh phí dự phòng, giao UBND huyện chủ động điều hành theo Luật ngân sách, định kỳ báo cáo HĐND huyện vào kỳ họp gần nhất.

2. Nguyên tắc phân bổ:

- Dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức tỉnh phân bổ cho huyện.

- Căn cứ nguồn thu và nhiệm vụ chi được phân cấp, sẽ bố trí các nhiệm vụ chi đảm bảo theo khả năng của ngân sách và đúng chế độ quy định.

- Thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiêu chí phân bổ đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo: chọn tiêu chí số lớp, biên chế, số học sinh (đối với trường PTDT Nội trú).

- Tiêu chí phân bổ đối với hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Văn hóa - TT&TT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp): chọn tiêu chí biên chế được giao của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các Hội đặc thù: đảm bảo phụ cấp và các hoạt động gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của từng Hội.

CHƯƠNG II

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN

Điều 4: Tiêu chí phân bổ:

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện: chọn qui mô đối tượng chi làm tiêu chí cơ bản để phân bổ chi ngân sách cụ thể:

+ Đối với các đơn vị trường học: chọn tiêu chí số lớp và tiêu chí biên chế theo từng vùng (vùng I, vùng II, vùng III thực hiện theo Quyết định 861/QĐ-TTg).

+ Đối với các đơn vị quản lý hành chính: chọn tiêu chí biên chế.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: chọn tiêu chí biên chế đồng thời thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách năm 2022 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Ngoài ra tùy theo lĩnh vực chi sẽ có các tiêu chí phân bổ khác bổ sung đảm bảo kinh phí cho các xã chi cho các chế độ, chính sách và các khoản chi cần thiết theo quy định của nhà nước.

Điều 5: Phương án phân bổ:

I. Phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp huyện:

1. Chi sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo:

1.1) Đối với sự nghiệp giáo dục:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp dạy tăng, dạy thay), các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và kinh phí công đoàn) tính theo quy định

hiện hành của số công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế tại thời điểm cuối năm 2021, kinh phí thực hiện chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ (Trừ trợ cấp lần đầu, chuyên vùng).

- Đối với số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển bổ trí quỹ tiền lương mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ. Trường hợp mức lương cơ sở trong năm 2022 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

b. Phân bổ chi hoạt động cho từng trường theo tiêu chí số lớp, biên chế, số học sinh (đối với trường PTDT Nội trú):

b1. Bậc Mầm non:

- Phân bổ theo số lớp:

ĐVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Dưới 6 lớp	32.000.000
Từ 6 lớp đến 8 lớp	29.000.000
Từ 9 lớp đến 10 lớp	25.000.000
Từ 11 lớp đến 13 lớp	23.000.000
Từ 14 lớp trở lên	21.000.000

- Phân bổ theo biên chế:

Đối với bậc học mầm non mỗi biên chế được phân bổ cụ thể như sau:

Ghi chú: Thực hiện theo Quyết định 861/QĐ-TTg các xã Vùng I gồm: Thị trấn Kon Dong, Đắk Yă, Đắk Ta Ley, Ayun, Đắk Djrăng; Vùng II: H'ra, Kon Thup; Vùng III: Lơ Pang, Đê Ar, Đắk Trôi, Kon Chiêng và Đak Jơ Ta

ĐVT: đồng/biên chế/năm

Số biên chế	Vùng I	Vùng II	Vùng III
Biên chế được giao	6.000.000	7.000.000	8.000.000

b2. Bậc Tiểu học:

- Phân bổ theo số lớp:

ĐVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Dưới 12 lớp	24.000.000

Từ 12 lớp đến 15 lớp	21.000.000
Từ 16 lớp đến 19 lớp	18.000.000
Từ 20 lớp trở lên	16.000.000

- Phân bổ theo biên chế:

Đối với bậc học Tiểu học mỗi biên chế được phân bổ cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/biên chế/năm

Số biên chế	Vùng I	Vùng II	Vùng III
Biên chế được giao	5.500.000	6.000.000	7.500.000

b3. Bậc Trung học cơ sở:

- Phân bổ theo số lớp:

ĐVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Dưới 6 lớp	36.000.000
Từ 6 lớp đến 9 lớp	34.000.000
Từ 10 lớp đến 14 lớp	29.000.000
Từ 15 lớp đến 17 lớp	27.000.000
Từ 18 lớp trở lên	23.000.000

- Phân bổ theo biên chế:

Đối với bậc học Trung học cơ sở mỗi biên chế được phân bổ cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/biên chế/năm

Số biên chế	Vùng I	Vùng II	Vùng III
Biên chế được giao	6.000.000	8.000.000	9.000.000

- Các Trường Bán trú, Nội trú định mức giao cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/lớp/năm

Số lớp	Định mức
Trường Bán trú dưới 9 lớp	36.000.000
Trường Bán trú từ 9 lớp trở lên	34.000.000

- Đối với các Trường Bán trú mỗi biên chế được phân bổ: 9.000.000 đồng/biên chế (vùng III).

- Trường THCS Dân tộc Nội trú là trường chuyên biệt, định mức 37 triệu đồng/lớp/năm. Mỗi biên chế được phân bổ: 6.000.000 đồng/biên chế (vùng I).

b4. Đối với số học sinh tại Trường THCS Dân tộc Nội trú:

- Phân bổ chế độ chi hoạt động cho học sinh theo Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT, định mức phân bổ: 2.200.000 đồng/học sinh/năm.

- Chi học bổng cho học sinh nội trú: Định mức 1.192.000 đồng/học sinh/năm.

b5. Định mức phân bổ tại mục b nêu trên bao gồm toàn bộ hoạt động sự nghiệp giáo dục đã giao cho đơn vị, kể cả chi nghiệp vụ chuyên môn, chi phụ cấp dạy tăng giờ, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học, đã tính đủ các chế độ học bổng cho học sinh nội trú, theo qui định.

Các đơn vị sự nghiệp xây dựng định mức chi để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

b6. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp & GDTX: Định mức 30 triệu đồng/biên chế.

c. Các nội dung khác.

- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 3,4,5 tuổi; Chính sách thực hiện chi trả học bổng và mua sắm phương tiện cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC; Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Hỗ trợ cho học sinh sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Trợ cấp lần đầu, chuyển vùng theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ căn cứ vào chỉ tiêu được giao, sẽ bổ sung có mục tiêu cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Tăng lương định kỳ, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức sẽ tính toán theo số thực tế bổ sung vào cuối năm ngân sách.

- Hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị Trường học để hợp đồng bảo vệ với định mức: 42.000.000 đồng/năm thực hiện chế độ hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

1.2) Đối với sự nghiệp đào tạo:

a. Phân bổ kinh phí đào tạo: 400 triệu đồng/năm.

b. Phân bổ kinh phí giáo dục thường xuyên và dạy nghề: 200 triệu đồng/năm.

c. Đề án đào tạo hỗ trợ lớp bổ túc văn hóa gắn với đào tạo nghề được bố trí kinh phí theo năm học.

2. Sự nghiệp VH-TT&TT, phát thanh truyền hình:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: số biên chế được giao

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và kinh phí công đoàn) tính theo quy định hiện hành của số viên chức trong chỉ tiêu biên chế được giao.

- Tiền công của Hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000.

b. Khoản chi hoạt động thường xuyên: Tiêu chí theo số biên chế được giao.

Mỗi biên chế được phân bổ: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

Định mức phân bổ tại mục b nêu trên bao gồm các hoạt động thường xuyên (kể cả chi triển khai sơ kết, tổng kết), tuyên truyền các ngày lễ lớn, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình), chi nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị, phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, sự nghiệp phát thanh, truyền hình; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện;

Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, truyền thanh ở cơ sở xã, thị trấn; Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn huyện.

b. Phân bổ cho các hoạt động VH, Thể dục - TT, phát thanh truyền hình khác:

Bổ sung các hoạt động VH, Thể dục TT, các hoạt động phát thanh truyền hình và các nội dung chi khác theo các nhiệm vụ được triển khai trong năm.

3. Sự nghiệp kinh tế:

- Đối với hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương mỗi biên chế được giao: 30 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với hoạt động của sự nghiệp kinh tế còn lại tùy vào khả năng kinh phí và nhu cầu chi của từng lĩnh vực mà phân bổ phù hợp.

- Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Toàn bộ kinh phí chi hoạt động sự nghiệp kinh tế trong năm.

4. Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ:

Được phân bổ theo định mức của tỉnh giao là chỉ tiêu dự toán chi ngân sách mức chi theo quy định. Chi sự nghiệp môi trường: bố trí theo nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của huyện; Chi sự nghiệp khoa học công nghệ bố trí mức chi tối thiểu theo quy định: 400 triệu đồng.

5. Chi quản lý hành chính:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: số biên chế giao

- Tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp làm đêm, thêm giờ) các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và kinh phí công đoàn) của số cán bộ công chức trong chỉ tiêu biên chế được giao. Được xác định trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu biên chế hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện và Ban Tổ chức Huyện ủy, kể cả

tiền công của hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Đối với số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển bổ trí quỹ tiền lương mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ. Trường hợp mức lương cơ sở trong năm 2022 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

b. Khoản chi hoạt động thường xuyên: Tiêu chí theo số biên chế được giao

ĐVT: đồng/biên chế/năm

STT	Loại hình cơ quan – quy mô biên chế	Định mức
1	Đơn vị từ 1 đến 7 biên chế	38.000.000
2	Đơn vị trên 7 biên chế	35.000.000

Phương án phân bổ tại mục b nêu trên bao gồm toàn bộ các khoản chi hoạt động quản lý hành chính thường xuyên của các cơ quan trong năm theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, bao gồm cả tiền làm thêm giờ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, chi khác, các khoản kinh phí mua sắm, thay thế công cụ, dụng cụ làm việc, kinh phí sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản.

Các cơ quan đơn vị quản lý hành chính xây dựng định mức chi để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

b. Các khoản chi hoạt động đặc thù của các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể và các cơ quan ban ngành của huyện như: Thường trực Huyện ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực UBMTTQVN, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND & UBND huyện được tính toán cụ thể, đảm bảo nhu cầu chi hợp lý, tiết kiệm phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương và đơn vị để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm.

c. Các cơ quan có lĩnh vực hoạt động mang tính tổng hợp, kiểm tra, báo cáo, quản lý... bao gồm: Phòng Tài chính – KH, Phòng Kinh tế - Hạ tầng khi giao dự toán được tính bổ sung thêm tùy theo khả năng ngân sách.

Các cơ quan đơn vị quản lý hành chính căn cứ định mức tại mục b, c nêu trên xây dựng định mức chi để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung chi tại mục b, c trên không bao gồm:

- Trang phục của toàn ngành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật.

- Chi mua ô tô; chi mua sắm mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho biên chế mới tuyển.

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo đề án được duyệt.

- Chi mua sắm (trong tiêu chuẩn, định mức quy định), bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc, sửa chữa tài sản cố định có giá trị (của một hoặc một nhóm không thể tách rời) vượt quá khả năng kinh phí được bố trí hàng năm (trên 5% tổng số kinh phí quản lý hành chính được phân bổ).

- Chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ); các hội nghị ngành có quy mô tổ chức lớn theo chỉ đạo của tỉnh, huyện.

- Chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ (Đoàn) công tác liên ngành của huyện.

- Các nhiệm vụ phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

d. Các khoản chi thường xuyên khác: Phân bổ theo quy định hiện hành.

đ. Đối với các cơ quan, đơn vị có trụ sở riêng tùy từng cơ quan, đơn vị hỗ trợ 36 triệu đồng để đảm bảo các hoạt động chung, riêng Trung tâm chính trị huyện bố trí 72 triệu đồng.

e. Kinh phí chi tiền điện, nước sạch dùng chung cho Trụ sở Hội trường, phòng họp, nhà công vụ được phân bổ theo tình hình sử dụng thực tế hàng năm.

6. Chi an ninh, quốc phòng:

- Chi an ninh trật tự địa phương.

- Chi công tác quốc phòng địa phương.

Căn cứ nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị trên địa bàn và nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ đặc thù được cấp có thẩm quyền giao để bố trí cho Công an huyện và Ban Chỉ huy quân sự huyện.

7. Chi đảm bảo xã hội:

Phân bổ chi đảm bảo xã hội: Cấp theo số Sở Lao động thương binh XH tỉnh kinh phí hoạt động chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng cộng đồng và số đối tượng mới tăng thêm trong năm căn cứ theo số phát sinh thực tế sẽ cấp bổ sung). Chế độ thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách tiêu biểu vào các ngày lễ tết với mức 300.000đ/đối tượng và kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP; Thông tư 76/2021/TT-BTC và Luật người cao tuổi.

Trong tổng kinh phí đảm bảo xã hội bao gồm thù lao và các hoạt động hoạt động theo nhiệm vụ của 3 hội: Hội cựu tù chính trị, Hội Thanh niên xung phong, Hội nạn nhân chất độc da cam.

8. Chi khác:

Hỗ trợ các đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo phân công của cấp có thẩm quyền cụ thể theo từng năm.

9. Phân bổ chi dự phòng ngân sách:

Tính bằng số tỉnh giao cho huyện. Trên cơ sở dự toán tỉnh giao căn cứ tình hình thực tế UBND huyện chủ động bố trí dự phòng ngân sách cho cấp xã và các đơn vị bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, để giải quyết những vấn đề phát sinh ngoài dự toán như: cứu đói, thiên tai, dịch họa ... và những khoản chi phát sinh ngoài định mức đã phân bổ.

II) Phân bổ đối với cấp xã:

1. Chi quản lý hành chính:

a. Phân bổ theo tiêu chí chính: Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP.

Đảm bảo tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp làm thêm giờ) các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn) của số cán bộ công chức trong chỉ tiêu biên chế được giao (thực tế có mặt) theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

- Đối với hoạt động của khối Đảng, Ủy ban MTTQ VN, khối quản lý Nhà nước, Hội CCB, Hội Nông dân, Hội LHPN, Đoàn TNCSHCM, Công an: 22 triệu đồng/1 biên chế.

- Đối với các xã có cán bộ chủ chốt tăng cường: 35 triệu đồng/1 biên chế.

b. Phân bổ theo tiêu chí phụ:

Đối với các nội dung phân bổ theo tiêu chí phụ tùy theo khả năng ngân sách và tình hình thực tế của từng năm mà phân bổ cho phù hợp trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả theo từng nội dung cụ thể như

- Hỗ trợ chi khác cho Đại biểu HĐND xã: Tùy năm.

- Chi may trang phục cho Đại biểu HĐND xã: Nhiệm kỳ 2 bộ trang phục.

- Chế độ thù lao hàng tháng đối với người nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch Hội nạn nhân CĐDC/DIOXIN cấp xã (thị trấn Kon Dong, xã Đăk Trôi) theo Quyết định 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trung tâm học tập cộng đồng, công tác phổ cập giáo dục cấp xã

- Hỗ trợ hoạt động sự nghiệp giáo dục cấp xã, Hội khuyến học cấp xã - Sự nghiệp đào tạo: Chi đào tạo cán bộ cấp xã. Căn cứ vào số lượng đào tạo thực tế, sẽ tính cụ thể cho từng xã.

- Hỗ trợ cho ban thanh tra nhân dân; ban giám sát cộng đồng. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện được tính bổ sung thêm ngoài định mức chi thường xuyên giao theo biên chế cho cấp xã.

- Mức chi kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã; Mức chi đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 là 25.000.000 đồng/năm/xã. Ban công tác mặt trận ở KDC 6.000.000 đồng/khu dân cư thuộc vùng khó khăn; 5.000.000 đồng/khu dân cư thuộc vùng còn lại. (Thực hiện theo Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai).

- Hoạt động văn hóa thể thao cấp xã tùy theo từng năm.

- Phụ cấp cho cán bộ làm công tác y tế tại thôn, bản: 74 cán bộ. Mức 0,5 lương cơ sở/tháng, riêng các làng của thị trấn Kon Dong và xã Đăk Yă, Đăk Djrăng 0,3 lương cơ sở/tháng.

2. Chi phụ cấp, hỗ trợ hoạt động cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố (gọi chung là thôn) theo Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai:

Quy định về chức danh, bố trí số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Bố trí số lượng người và mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

+ Xã loại 1, gồm: xã H'ra, Ayun, Kon Chiêng bố trí 14 người/xã theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Mang Yang về việc giao số lượng cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố huyện Mang Yang. Được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng 22,4 lần mức lương cơ sở/xã/tháng.

+ Xã loại 2, gồm: Thị trấn Kon Dong và các xã Đăk Yă; Đak Ta Ley; Đak Jơ Ta; Đăk Djrăng; Lơ Pang; Kon Thụp; Đê Ar; Đăk Trôi bố trí 12 người/xã theo Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện Mang Yang về việc giao số lượng cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố huyện Mang Yang. Được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng 19,2 lần mức lương cơ sở/xã/tháng.

- Mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố: 3 chức danh, gồm: Bí thư chi bộ, Thôn trưởng: 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác mặt trận: 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng bằng 3,95 lần mức lương cơ sở/thôn/tháng. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên (thôn Nhơn Tân, xã Đak Ta Ley; thôn Tân Phú, xã Đăk Djrăng); thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (xã H'ra, xã Lơ Pang, xã Kon Thụp) mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố: 3 chức danh, gồm: Bí thư chi bộ, Thôn trưởng: 1,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác mặt trận: 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng, tổng cộng bằng 5 lần mức lương cơ sở/thôn/tháng.

- Mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố, gồm: Phó Bí thư, Phó thôn trưởng, Chi hội trưởng Hội CCB, Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội LHPN, Bí thư Đoàn TNCSHCM. Mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với Công an viên.

- Mức khoán kinh phí hoạt động hàng tháng của các tổ chức chính trị – xã hội ở cấp xã:

+ Xã loại 1, gồm: xã H'ra, Ayun, Kon Chiêng được khoán kinh phí hoạt động hàng tháng bằng 1 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

+ Xã loại 2, gồm: Thị trấn Kon Dơng và các xã Đăk Yă; Đak Ta Ley; Đak Jơ Ta; Đăk Djrăng; Lơ Pang; Kon Thụp; Đê Ar; Đăk Trôi được khoán kinh phí hoạt động hàng tháng bằng 0,95 lần mức lương cơ sở/tổ chức/tháng.

3. Chi bổ sung mục tiêu:

Đối với nội dung bổ sung có mục tiêu tùy theo khả năng ngân sách của từng năm và nội dung mục tiêu nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh hỗ trợ huyện sẽ cân đối và phân bổ cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Các quy định chung của cấp xã:

- Mức phân bổ chi ngân sách trên là cơ sở tạo nguồn cho ngân sách cấp xã, không phải là định mức chi tiêu ngân sách. Căn cứ trong phạm vi tổng nguồn được phân bổ, UBND xã trình HĐND xã quyết định phân bổ cụ thể cho từng lĩnh vực chi để thực hiện tất cả các nhiệm vụ chi đã được phân cấp đúng quy định.

- Đối với các xã, thị trấn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện, nếu trong năm có phát sinh các nhiệm vụ được giao vượt khả năng kinh phí đã phân bổ cho cấp xã, căn cứ khả năng của ngân sách cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện sẽ trình Hội đồng nhân dân huyện hỗ trợ thêm cho các địa phương này một phần kinh phí để giảm bớt khó khăn.

5. Phân bổ dự phòng ngân sách đối với cấp xã.

Thực hiện phân bổ ngân sách dự phòng bằng 2% tổng chi thường xuyên để giải quyết những vấn đề phát sinh ngoài dự toán như: cứu đói, thiên tai, dịch họa ... và những khoản chi phát sinh ngoài định mức đã phân bổ.

Điều 6: Giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện

- Xây dựng phương án phân bổ và dự toán thu chi từng năm trong thời kỳ ngân sách 2022-2025 cho cấp huyện và cấp xã theo các tiêu chí được quy định tại Nghị quyết này, số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh tăng, giảm các nhiệm vụ chi theo khả năng ngân sách và trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

- Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản mới./.